

Họ và tên học sinh: Lớp:

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ:

MẠN THUẬT (Bài 13)

*Quê cũ nhà ta thiếu của nào?
Rau trong nội, cá trong ao.
Cách song mai tỉnh hồn Cô dịch¹,
Kề nước cầm đưa tiếng Cửu cao².
Khách đến vườn còn hoa lác³,
Thơ nên cửa thấy nguyệt vào.
Cảnh thanh đường ấy chẳng về nghĩ,
Lẩn thẩn làm chi áng mạn đào⁴.*

(Nguyễn Trãi toàn tập, Đào Duy Anh, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr. 407)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ gì?

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

Câu 3. Chỉ ra những chi tiết thể hiện sự “giàu có”, không “thiếu của nào” của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 4. Xác định bố cục của bài thơ.

Câu 5. Hai câu thơ sau thể hiện tình cảm gì của nhân vật trữ tình với quê hương?

*Quê cũ nhà ta thiếu của nào?
Rau trong nội, cá trong ao”*

Câu 6. Bài thơ thể hiện khía cạnh nào trong tâm hồn Nguyễn Trãi?

Câu 7. Chỉ ra và nêu tác dụng nghệ thuật của các câu thơ lục ngôn trong bài.

Câu 8. Tác giả bày tỏ thái độ gì đối với chốn cửa quyền qua câu thơ cuối?

Câu 9. Nhận xét cuộc sống của tác giả sau khi lui về ở ẩn qua hai câu thơ:

*Khách đến vườn còn hoa lác,
Thơ nên cửa thấy nguyệt vào.*

Câu 10. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của từ “giàu có” theo quan điểm cá nhân. (Trả lời khoảng 5- 7 dòng.)

¹ Cách song: ở ngoài cửa sổ

Hồn Cô dịch: Sách Trang tử thiên “Tiêu diêu du”, nói đến thần nhân núi Cô dịch, da như băng tuyết, yểu điệu như xử nữ, tượng trưng cái đẹp trong trắng. Ở đây Nguyễn Trãi ví cốt cách thanh khiết của cây mai như cái tinh thần trong trắng của nữ thần núi Cô dịch (núi Cô dịch ở tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc)

² Cửu cao: Kinh thi bài “Hạc minh” có câu: “Hạc minh vu cửu cao, thanh văn u dã”, nghĩa là chim hạc kêu ở chỗ đầm sâu, tiếng nghe vang cả đồng ruộng. Chim hạc ví với người quân tử. Ý câu thơ này là: ở kề nước, chim hạc kêu tiếng vang khắp, ví như mình là người quân tử ở ẩn, thanh giá ảnh hưởng đến cả xung quanh.

³ Vườn còn hoa lác: vườn hoa lác đác. Có văn bản dùng từ “hoa lạc” nghĩa là hoa đón chào.

⁴ Áng mạn đào: Đào lý là cây đào, cây mạn dùng để ví người hiền tài. Dịch Nhân Kiệt là tể tướng đời Đường tiền cử nhiều người hiền, đều trở thành danh thần, người ta khen ông rằng: “*Thiên hạ đào lý tất tại công môn*” nghĩa là người hiền trong thiên hạ ở trong nhà cửa ông cả. Vì vậy áng mạn đào để chỉ chỗ cửa quyền.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận ngắn khoảng 400 chữ phân tích nhân vật bà cụ trong đoạn truyện sau để làm nổi bật chủ đề của tác phẩm.

Ngàn năm mây trắng

(Trích) - Bảo Ninh⁵

Máy bay cất cánh trong mưa. Tiếng còi bánh xe gấp lại có vẻ mạnh hơn bình thường dội độ rung vào thân máy bay. Tôi tiếc là đã không nghe lời vợ. Đáng lý nên trả vé, dừng theo chuyến này. Ngày xấu, giờ xấu, thời tiết xấu.

Máy bay hẫng một cái như hụt bước. Tay vận comple ngồi bên cạnh tôi mặt nhợt đi, mắt nhắm nghiền, cặp môi run run. Tôi bắt chặt các ngón tay vào thành ghế. Con người tôi bé tí hìn treo trên vực sâu đang càng lúc càng sâu thẳm.

- Mây ngay ngoài, các bác kìa! - Bà cụ ngồi ở ghế trong cùng, kẻ cửa sổ, thốt kêu lên.

Chiếc TU 104 già nua đã lấy được độ cao, bắt đầu bay bằng. Hàng chữ điện “Cài thắt lưng an toàn” đã được tắt đi. Nhưng ngoài cửa sổ vẫn cuộn cuộn mây.

- Mây cận quá, bác nhỉ, với tay ra là vớt được - Bà cụ nói - Y thế cây lá ngoài vườn

Tay vận comple nhấc mi mắt lên. Môi y không run nữa mà mím chặt, vẻ căng thẳng đổi thành vẻ quàu quau.

- Vậy mà sao nhiều những người họ kháo là tàu bay trời cao được hơn mây bác nhỉ?

Tay nọ làm thình.

- Chả biết đâu trời đâu đất thế này biết lối nào mà về bến thưa các bác ?

Không được trả lời, bà cụ chẳng dám hỏi han gì thêm. Bà ngồi im, ôm chặt trong lòng một chiếc làn mây. Hình vóc bé nhỏ, teo tóp của bà như chìm lấp vào thân ghế. Khi cô tiếp viên đẩy xe đưa bữa điểm tâm đến, bà không muốn nhận khay đồ ăn. Bà bảo cơm nước lạ kiêu chẳng đưa bát gì già chẳng quen, mấy lại đã ăn no bụng hồi sớm rồi, mấy lại cũng thực tình là già chẳng có lắm tiền. Cô gái ân cần giải thích để bà cụ yên tâm rằng giá của suất ăn miễn phí này đã được tính gộp trong tiền vé.

- Thảo nào hai lượt tàu bay những triệu bạc, - Bà cụ nói - Vậy mà lúc biểu già tẩm vé các chú không quân cùng đơn vị con trai già bảo là tốn có trăm ngàn. Các chú ấy cho thì già có, chứ con tính ở nhà quê đừng nói một triệu với trăm ngàn, ngàn với trăm cũng làm gì ra.

Bà cụ hạ chiếc bàn gấp xuống song không bày bữa ăn lên đấy. Tất cả các thứ hộp thứ gói trên khay bà dồn hết vào chiếc làn mây. Bà chẳng ăn chút gì. Lúc người ta mang đồ uống đến, bà cũng chỉ xin một cốc nước lọc. Bà hỏi cô tiếp viên :

- Đã sắp sông Bến Hải chưa con ?

- Dạ thưa, - Cô gái nhìn đồng hồ đeo tay - Còn chừng dăm phút nữa ạ. Nhưng thưa cụ vì chúng ta bay trên biển nên không ngang qua sông mà sẽ chỉ ngang qua vùng trời vĩ tuyến 17.

- Lát qua đấy con bật dùm già cái cửa tròn này con nhé, cho thoáng.

- Ấy chết, thưa cụ, mở thế nào được ạ - Cô gái bật cười.

Ngoài cửa sổ nắng loé lên, cánh máy bay lấp lánh, nhưng chỉ chốc lát. Trên rất cao này trời vẫn cộm mây. Người tôi nôn nao như ngồi trên đu quay. Chưa chuyến nào thấy mệt thế này. Có lẽ vì con bảo đang hoành hành ở Miền Trung nên không trung đầy rẫy ổ gà. Máy bay chòng chành, dỗi lắc, bên thân và dưới sàn khe khẽ phát ra những tiếng rắc rắc như sắp rạn.

⁵ Bảo Ninh là người lính trong kháng chiến chống Mỹ. Ông là một trong những nhà văn có những đóng góp cho văn học viết về đề tài chiến tranh thời kì hậu chiến với cái nhìn toàn diện về chiến tranh, về con người trong và sau chiến tranh.

Tay vận comple xoè diêm châm thuốc như ở chỗ không người. Là dân nghiện nhưng lúc này tôi cũng thấy gai với khói thuốc. Lẽ ra y nên xuống phía dưới chứ chẳng nên phớt lơ hàng chữ “ Không hút thuốc “ sáng ngay trước mũi mình như vậy, tôi uể oải thầm nghĩ, đập tờ báo lên mặt và nhắm mắt lại. Giấc ngủ thiu thiu chậm chậm trườn tới.

- Làm cái gì vậy! Hả ! Cái bà già này !

Tôi giật bản mình. Tôi bị giật khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khói thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già cả ô cửa sổ.

- Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất...

Tay nọ nhồm phất dậy, gần như bước xéo lên đùi tôi, xấn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bùng bùng giận dữ và khinh miệt. Bà cụ ngồi, im phắc, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc, nhăn nhéo. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong lưng chiếc cốc thủy tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bằng bàn tay, để dựng vào thành cốc. Cô tiếp viên đi vội tới. Cô đứng sững lại bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô đứng yên, lặng nhìn.

Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ bé bỏng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoay người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một mảnh báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.

Khói nhang nhả nhẹ nhẹ, bốc lên đều đều, mờ mỏng trong bầu không khí lành lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thả tỏa hương trời thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng. Tổ Quốc tôi trên trời cao.

-HẾT-

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Thất ngôn bát cú Đường luật, xen lục ngôn.	0.25
	2	Tác giả - Nguyễn Trãi	0.25
	3	<i>Rau trong nội, cá trong ao, cửa thấy nguyệt vào, vườn còn hoa lác</i>	0.5
	4	Đề, thực, luận, kết (2/2/2/2)	0.5
	5	Tình cảm gắn bó, gần gũi, tự hào về quê hương.	0.5
	6	Tâm hồn giản dị, rộng mở, tinh tế biết nâng niu, giao hòa với thiên nhiên; yêu đời, yêu quê hương.	0.75
	7	Phá cách, hàm súc, cô đọng; nhấn mạnh tâm, ý của nhà thơ về lối sống giản dị mà thanh cao.	0.5
	8	Thái độ với chốn cửa quyền: cho rằng chốn cửa quyền trói buộc tinh thần con người; tự nhắc nhở mình cần xa lánh chốn danh lợi để giữ khí tiết trong sạch, ngay thẳng của một nhà Nho.	0,75
	9	Cuộc sống bình dị mà thanh cao, luôn rộng mở đón chào bạn tâm giao. Một cuộc sống thanh sơ đạm bạc, gắn bó, hòa hợp cùng thiên nhiên	1.0
	10	- Nguyễn Trãi tự hào về một cuộc giàu có của mình: sống thoải mái, đủ đầy ở quê nhà với những món ăn dân dã tự cung tự cấp; bạn đến nhà thì luôn có hoa chào đón, làm thơ thì có trăng vào cửa thưởng thức. - Sự giàu có thật sự là khi mình biết bằng lòng với những gì đang có; sự giàu có được tạo bởi lao động chân chính và có một đời sống tinh thần thoải mái, phong phú. <i>Học sinh có thể lí giải theo quan điểm cá nhân nhưng cần thuyết phục.</i>	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Phân tích nhân vật bà cụ/người mẹ làm rõ chủ đề. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: * Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, yêu cầu đề.	2.5

	* Thân bài: 1. Nêu chủ đề: HS có thể viết về các vấn đề: . Cái nhìn toàn diện về chiến tranh, về con người trong và sau chiến tranh: Những ảnh hưởng của chiến tranh đến số phận, cuộc sống con người thời hậu chiến. . Phản ánh hiện thực: chiến tranh đã cướp đi tuổi trẻ, sự sống của những con người quả cảm và để lại nỗi đau dai dẳng cho người ở lại. . Tấm lòng của người mẹ với tình mẫu tử thiêng liêng ... 2. Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn, nội dung, sự việc chính. 3. Phân tích nhân vật bà cụ/người mẹ. - Ngoại hình <i>“Hình vóc bé nhỏ, teo tóp của bà như chìm lấp vào thân ghe”, “lưng còng, hai bàn tay gầy guộc”</i>: vẻ ngoài lam lũ, vất vả, khắc khổ. - Lạc lõng giữa cuộc sống hiện đại: Lần đầu đi máy bay nên bình thản, ngạc nhiên ngắm nhìn mây khi thời tiết xấu; xót tiền, muốn mở cửa sổ... - Mang trong mình vết thương chiến tranh: Mất con – phi công trẻ nơi sông Bến Hải. - Đi thăm con; lập bàn thờ con ngay trên máy bay. + <i>Bà cụ ngồi, lặng phất, lưng còng xuống, hai bàn tay chấp lại, gầy guộc.</i> + Khi bị những hành khách phàn nàn, bà sợ sệt: - <i>Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.</i> - Sự đau đớn của người mẹ và tiếng nói cảm thông, xót xa với số phận con người. - Khẳng định vai trò của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề: . Câu chuyện về con người trong cuộc sống thường nhật, câu chuyện về người mẹ mang nỗi đau mất con sau chiến tranh. . Khẳng định sâu sắc hơn tình cảm, sự cảm thông, trân quý đối với các bà mẹ có con hi sinh trong chiến đấu và lòng biết ơn những người lính của tác giả. 4. Một vài nét về nghệ thuật: Cốt truyện đơn giản, vài nhân vật; từ ngữ địa phương, giọng điệu chân thật ... * Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của vấn đề nghị luận. + Tác phẩm là tiếng nói tố cáo chiến tranh, phê phán lối sống ích kỷ, cá nhân của những người thời bình thờ ơ trước những hi sinh của những người đã ngã xuống trong thời chiến. + Sự chiêm nghiệm của tác giả về cuộc đời, vết thương chiến tranh chẳng bao giờ xoá được, nó còn mãi cùng với sự trôi chảy của cuộc đời như “mây trắng” vẫn bay. + Bài học về lối sống “Uống nước nhớ nguồn”, trân trọng những hi sinh thầm lặng của con người trước, trong và sau chiến tranh. Hướng dẫn chấm:	
--	--	--

		- HS viết và thuyết phục hợp lí: 1.5 điểm - 2.0 điểm - Có hiểu vấn đề nhưng chưa đủ thuyết phục: 1.0 điểm 1.25 điểm - HS viết không đúng cấu trúc kiểu bài thì cao nhất cho 1.0 điểm/toàn bài.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II			10